TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2022/DS-ST
Ngày: 09/9/2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sô Thị Mẹo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bình và bà Nguyễn Vũ Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Y, sinh năm 1928 và bà Hờ X, sinh năm: 1943. Có mặt.

Trú tại: Thôn B, xã B, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông N (Nghiễm), sinh năm: 1987 và bà Hờ K, sinh năm: 1990. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn X, xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tài liệu có tại hồ sơ, nguyên đơn trình bày như sau: Vào tháng 02 năm 2013 vợ chồng Y, Hờ X có cho vợ chồng bị đơn N, Hờ K (là cháu nội) vay 03 chỉ vàng y (9999) để làm ăn. Theo đó hai bên thỏa thuận vợ chồng bị đơn trả lại số vàng đã vay cho nguyên đơn trong vòng một năm. Nhưng đến nay vợ chồng ông Nghiệm, bà K không trả được số vàng cho nguyên đơn. Sau đó vợ chồng ông Lò, bà X đã nhiều lần đòi nợ và báo cáo Ban nhân dân thôn X để hòa giải. Tại buổi hòa giải ngày 23/4/2022 vợ chồng ông Nghiệm, bà K đồng ý trả cho nguyên đơn số vàng này vào ngày 01/5/2022. Nhưng đến hẹn ông Nghiệm, bà K

vẫn không trả. Nay nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu vợ chồng ông Nghiệm, bà K phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 03 chỉ vàng y 9999.

Trình bày của bị đơn N và Hờ K: Vợ chồng bị đơn đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa không tiến hành hòa giải được, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa*:* Nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bị đơn phải trả cho nguyên đơn 03 chỉ vàng y 9999. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra lại tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng:* Nguyên đơn vợ chồng ông Y và bà Hờ X khởi kiện vợ chồng ông N và bà Hờ K để đòi lại 03 chỉ vàng y 9999. Xác định đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn X, xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Đối với sự vắng mặt của bị đơn, từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ, nhưng bị đơn N, Hờ K vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Xét thấy, vào tháng 02/2013, giữa vợ chồng nguyên đơn ông Y và bà Hờ K với bị đơn vợ chồng ông N và bà Hờ K có xác lập hợp đồng vay tài sản. Theo đó bị đơn có vay, còn nợ của nguyên đơn 03 chỉ vàng 9999 là có thật, sau đó nguyên đơn có báo cáo đến Ban nhân dân thôn X, xã S để hòa giải. Tại biên bản hòa giải ngày 23/4/2022, vợ chồng bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn 03 chỉ vàng y 9999 vào ngày 01/5/2022 nhưng đến nay vẫn chưa trả. Vì vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số vàng đã vay và còn nợ là 03 chỉ vàng 9999 về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có cơ sở.

[3] *Về án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 26, 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông Y và bà Hờ X.

2. Buộc bị đơn vợ chồng ông N và bà Hờ K có nghĩa vụ trả đủ 03 chỉ vàng y 9999 cho nguyên đơn Y và Hờ X về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông N và bà Hờ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 780.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niếm yết theo quy định pháp luật.

Các Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Yến Nguyễn Thái Bình | Sô Thị Mẹo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sơn Hòa;
- Chi cục THADS huyện Sơn Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu TA và HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sô Thị Mẹo